**Đề thi Trạng Nguyên lớp 2 môn Tiếng Việt vòng 17**

**Bài 1. Điền từ hoặc chữ:**

**Câu 1**. Chữ cái phù hợp để điền vào các từ sau là chữ ............ : …...ắng tinh, …..ong xanh, cây ……..e,.

**Câu 2.** Điền vào chỗ trống: Nghĩa mẹ như nước .......... nguồn chảy ra.

**Câu 3**. Chữ cái phù hợp để điền vào chỗ còn thiếu các từ sau là chữ .............: cây …..ung, ….…áo trúc, ……..ân trường, ….….ạch …....ẽ.

**Câu 4.**Điền vào chỗ trống: Công .......... như núi thái sơn.

**Câu 5**. Điền vào chỗ trống: V.......... chín ngà gà chín cựa.

**Câu 6**. Điền vào chỗ trống: Ông là buổi trời ..........iều.

**Câu 7.** Điền vào chỗ trống: Ông vật thi với cháu. K........... nào ông cũng thua.

**Câu 8**. Điền vào chỗ trống: Cháu là ngày ..........ạng sáng.

**Câu 9.** Điền vào chỗ trống: Ăn vóc học ..............

**Câu 10**. Điền vào chỗ trống: Lên ........... mới biết non cao.

**Câu 11.**“Tùy cơ ứng ……iến.”

**Câu 12.**“Tuổi ……ọ là thời gian sống được của con người.”

**Câu 13.**"Đèn kh…… đèn tỏ hơn trăng .Đèn ra trước gió còn chăng hỡi đèn.”

**Câu 14.**“Trẻ …………. như búp trên cành. Biết ăn biết ngủ biết học hành là ngoan.”

**Câu 15.**“Hài …..…..òng nghĩa là vừa ý, ưng ý.”

**Câu 17.**“Lá lành đùm lá ……..ách”

**Câu 18.**“Nơi gia đình đã sống nhiều đời gọi là ……...ê quán.”

**Câu 19.**Giải câu đố

“Cá gì nuôi ở ao hồ
Thêm o vào cuối biết vồ chuột ngay”?

Trả lời: Cá ….è

**Câu 20.**“Công lênh chẳng quản bao lâu. Ngày nay …ước bạc, ngày sau cơm vàng”

**Câu 21.**“Tình làng nghĩa ...óm”

**Bài 2. Hãy kéo ô trống vào giỏ chủ đề sao cho các nội dung tương đồng hoặc bằng nhau.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loài thú** | **Loài chim** | **Côn trùng** |
| Cá chimSơn caCu gáyTrắm cỏBồ câuLinh dươngDơiChuồn chuồnBươm bướmSư tửChâu chấuThiên ngaCá chuồn | Cá chimSơn caCu gáyTrắm cỏBồ câuLinh dươngDơiChuồn chuồnBươm bướmSư tửChâu chấuThiên ngaCá chuồn | Cá chimSơn caCu gáyTrắm cỏBồ câuLinh dươngDơiChuồn chuồnBươm bướmSư tửChâu chấuThiên ngaCá chuồn |

b) Hãy ghép 2 ô trống chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.

**Bảng 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhốn nháo | Hi vọng | Tàu hỏa | Trợ giúp | Giận hờn |
| Hờn dỗi | Luẩn quẩn | Tương trợ | Thách thức | Lạnh lẽo |
| Xe lửa | Mong chờ | Lộn xộn | Rét mướt | Lơ đễnh |
| Rủ rê | Đánh đố | Đãng trí | Lôi kéo | Loanh quanh |

**Bảng 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chậm chạp | Lững thững | Hiền hòa | Vừa ý | Ngăn nắp |
| Nhút nhát | Hài lòng | Gọn gàng | Lạ, hấp dẫn | Tưởng chừng |
| Thình lình | Xe lửa | Li kì | Rụt rè | Bất ngờ |
| Cân nhắc | Đắn đo | Ngỡ là | Tàu hỏa | Không dữ dội |

**Bài 3. Chọn đáp án đúng**

**Câu 1.** Những từ nào trong các từ dưới đây viết sai chính tả?

a. rành rọt, rõ ràng

b. giúp đỡ, da diết

c. tranh dành, dúp đỡ

d. dành dụm, run rẩy

**Câu 2. Địa danh nào còn thiếu trong câu thơ sau?**

“Mắt hiền sáng tựa vì sao
Bác nhìn đến tận … cuối trời.
Nhớ khi trăng sáng đầy trời
Trung thu Bác gửi những lời vào thăm”

a. Vũng tàu

b. Tây Nguyên

c. Cà Mau

d. Đồng Nai

**Câu 3. Tác giả nào đã viết những câu thơ sau:**

“Vườn trưa gió mát
Bướm bay dập dờn
Quanh đôi chân mẹ
Một rừng chân con”

a. Lâm Thị Mỹ Dạ

b. Trần Đăng Khoa

c. Phạm Hổ

d. Đoàn Thị Lam Luyến

**Câu 4. Những từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ “chăm chỉ”?**

a. Rèn luyện, phúc hậu

b. Hiền lành, đảm đang

c. Nhân hậu, ngoan ngoãn

d. Siêng năng, cần cù, chịu khó

**Câu 5. Những cặp từ nào dưới đây đồng nghĩa với nhau?**

a. tốt – đẹp

b. ác – thiện

c. vui – buồn

d. trẻ - già

**Câu 6. Những cặp từ nào dưới đây trái nghĩa với nhau?**

a. Xinh đẹp – đanh đá

b. Chăm chỉ - lười biếng

c. Tốt bụng – hào phóng

d. Nhân hậu – vững vàng

**Câu 7. Cụm từ “đang học bài” trong câu “Bạn An đang học bài” trả lời cho câu hỏi nào?**

a. Như thế nào?

b. Khi nào?

c. Vì sao?

d. Làm gì?

**Câu 8. Trong các từ sau, từ nào phù hợp để điền vào câu ca dao:**

“Ai ơi, đừng bỏ ruộng ….
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu”

a. vang

b. hoang

c. xanh

d. đồng

**Câu 9. Câu “Chuột vàng tài ba” được cấu tạo theo mẫu câu nào trong các mẫu câu dưới đây?**

a. Ai thế nào?

b. Ai là gì?

c. Ai làm gì?

d. Ai ở đâu?

**Câu 10. Răng nanh của voi mọc dài chìa ra ngoài miệng được gọi là gì?**

a. cựa

b. Ngà

c. Hồng mao

d. Vây

**Câu 11. Bộ phận nào trong câu: “Vào đêm rằm, lũy tre làng đẹp như tranh vẽ.” trả lời câu hỏi Khi nào?**

a. Vào đêm

b. Vào đêm rằm

c. Đẹp như tranh vẽ

d. Như tranh vẽ

**Câu 12. Bộ phận: "để bảo vệ môi trường” trong câu: “Mọi người cùng nhau trồng cây xanh để bảo vệ môi trường.” trả lời câu hỏi nào?**

a. Để làm gì?

b. Khi nào?

c. Như thế nào?

d. Ở đâu?

**Câu 13. từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu thơ:**

"Anh dắt em vào cõi bác xưa
Đường xoài hoa trắng nắng đung đưa.”

*(Thăm nhà Bác - Tố Hữu)*

a. Đường, hoa

b. Dắt, đung đưa

c. Nắng, dắt

d. Hoa, đung đưa

**Câu 14. Từ nào khác với những từ còn lại?**

a. chú ý

b. chú tâm

c. chú trọng

d. chú thích

**Câu 15. Bộ phận: “trên chiếc gối êm” trong câu: “Chú mèo mướp vẫn nằm lì trên chiếc gối êm.” trả lời câu hỏi nào?**

a. Khi nào?

b. Ở đâu?

c. Để làm gì?

d. Như thế nào?

**Câu 16. Từ nào viết sai chính tả?**

a. xinh xắn

b. thư sinh

c. xinh đẹp

d. xinh sôi

**Câu 17. Câu: “Mẹ sắp xếp lại cả tủ quần áo của em.” thuộc kiểu câu nào?**

a. Ai là gì?

b. Ai thế nào?

c. Ai làm gì?

d. Để làm gì?

**Câu 17. Từ nào viết sai tên riêng?**

a. Thái Nguyên

b. ba đình

c. Sài Gòn

d. Cần Thơ

**Câu 18. Từ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu thơ:**

“Sáng nay bừng lửa thắm
Rừng rực cháy trên cành”?

*(Hoa phượng - Lê Huy Hòa)*

a. Bừng, thắm

b. Rừng rực, cháy

c. Thắm, rừng rực

d. Bừng, trên cành

**Câu 19. Cặp từ nào là cặp từ trái nghĩa?**

a. Chậm chạp - bình tĩnh

b. Hào phóng - rộng rãi

c. Chăm chỉ - lười biếng

d. Xinh đẹp – ghê

**Câu 20. Bộ phận: ‘để bảo vệ môi trường” trong câu: “Mọi người cùng nhau trồng cây xanh để bảo vệ môi trường.” trả lời câu hỏi nào?**

a. Để làm gì?

b. Khi nào?

c. Như thế nào?

d. Ở đâu?

**Câu 21. Chọn các chữ phù hợp: “Đột nhiên trận mưa dông sầm …….ập đổ …….uống gõ lên mái tôn loảng xoảng”.**

a. x – x

b. s – s

c. x – s

d. s – x

**Câu 22. Chọn từ phù hợp: “Đó là cả một tòa nhà cổ kính hơn là một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không ……….**

a. nổi

b. xuể

c. được

d. vừa

**Câu 23. Chọn từ thích hợp: ……..như bưng**

a. Rộng

b. Hở

c. Kín

d. Chật

**Câu 24. Chọn từ phù hợp: “ To như …….. đình”.**

a. mái

b. cột

c. sân

d. cung

**Câu 25. Chọn từ phù hợp:**

“Ta đi giữa ban ngày

Trên đường cái, ung dung ta bước

Đường ta rộng thênh thang ……… thước”.

a. ba

b. sâu

c. tám

d. chín

**Câu 26. Chín …….. làm mười**

a. hóa

b. bỏ

c. để

d. được

**Câu 27. Mướp định vồ sáo nhưng sáo nhanh hơn, đã vụt bay lên và đậu trên một cành …….. rất cao”.**

a. đào

b. bưởi

c. ổi

d. xoan

**Câu 28. Ao liền ….cả.**

a. hồ

b. nhà

c. biển

d. ruộng

**Câu 29. Sáng kiến của bé Hà là tặng ông bà chùm …….điểm mười**

a. bông

b. hoa

c. bài

d. dây

**Câu 30. Trong các từ sau, từ nào không dùng để tả thân cây?**

a. nhẵn bóng

b. xù xì

c. xum xuê

d. bạc phếch.

**Câu 31. Từ nào viết sai chính tả?**

a. xơ xác

b. xủi bọt

c. xi măng

d. sủi bọt

**Câu 32. Răng nanh của voi mọc dài chìa ra ngoài miệng được gọi là gì?**

a. cựa

b. ngà

c. hồng mao

d. vây

**Câu 33. Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu: “Trong vòm lá, gió chiều gẩy lên những điệu nhạc li kì như ai đang cười đang nói”?**

a. li kì

b. vòm lá, gió chiều

c. gẩy, cười, nói

d. gẩy, điệu nhạc

**Câu 34. Những từ: “bừng, cành, gió, ngủ” xuất hiện trong bài thơ nào?**

a. Bé nhìn biển

b. cây dừa

c. con vện

d. hoa phượng

**Câu 35. Câu: “Cháu là người có tấm lòng nhân hậu” thuộc kiểu câu nào?**

a. Ai thế nào?

b. Ai làm gì?

c. Ai là gì?

d. Câu khiến

**Câu 36. Hai câu: “Trâu vàng uyên bác” và “mèo con nhanh nhẹn” thuộc kiểu câu nào?**

a. Ai làm gì?

b. Ai là gì?

c. Ai thế nào?

d. Câu khiến

**Câu 37. Cụm từ “to và ngắn” trong câu: “Cuống nó to và ngắn, quanh cuống có bốn, năm cái tai tròn úp vào quả” Trả lời cho câu hỏi nào?**

a. Như thế nào?

b. Vì sao?

c. Để làm gì?

d. Ở đâu?

**Câu 38. Cụm từ “để ăn quả” trong câu: “Người ta trồng cây cam để ăn quả” trả lời cho câu hỏi nào?**

a. Như thế nào?

b. Vì sao?

c. Để làm gì?

d. khi nào?

**Câu 39. Bộ phận “trên chiếc gối êm” trong câu: “Chú mèo mướp vẫn nằm lì trên chiếc gối êm” trả lời cho câu hỏi nào?**

a. Khi nào?

b. ở đâu?

c. để làm gì?

d. như thế nào?

**Câu 40. Bộ phận nào trong câu: “Vào đêm rằm, lũy tre làng đẹp như tranh vẽ” trả lời cho câu hỏi “khi nào”?**

a. vào đêm

b. vào đêm rằm

c. đẹp như tranh vẽ

d. như tranh vẽ

**Đáp án Đề thi Trạng Nguyên lớp 2 môn Tiếng Việt vòng 17**

**Bài 1. Điền từ hoặc chữ:**

Câu 1. Chữ cái phù hợp để điền vào các từ sau là chữ tr: ….ắng tinh, …ong xanh, cây …e

Câu 2. Điền vào chỗ trống: Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Câu 3. Chữ cái phù hợp để điền vào chỗ còn thiếu các từ sau là chữ s: cây …ung, …áo trúc, …ân trường, …ạch ..ẽ.

Câu 4. Điền vào chỗ trống: Công cha như núi thái sơn.

Câu 5. Điền vào chỗ trống: Voi chín ngà gà chín cựa.

Câu 6. Điền vào chỗ trống: Ông là buổi trời chiều.

Câu 7. Điền vào chỗ trống: Ông vật thi với cháu. Keo nào ông cũng thua.

Câu 8. Điền vào chỗ trống: Cháu là ngày rạng sáng.

Câu 9. Điền vào chỗ trống: Ăn vóc học hay.

Câu 10. Điền vào chỗ trống: Lên non mới biết non cao.

**Câu 11.**“Tùy cơ ứng biến.”

**Câu 12.**“Tuổi thọ là thời gian sống được của con người.”

**Câu 13.**"Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng Đèn ra trước gió còn chăng hỡi đèn.”

**Câu 14.**“Trẻ em như búp trên cành Biết ăn biết ngủ biết học hành là ngoan.”

**Câu 15.**“Hài lòng nghĩa là vừa ý, ưng ý.”

**Câu 17.**“Lá lành đùm lá rách”

**Câu 18.**“Nơi gia đình đã sống nhiều đời gọi là quê quán.”

**Câu 19.**Giải câu đố

“Cá gì nuôi ở ao hồ
Thêm o vào cuối biết vồ chuột ngay”?

Trả lời: Cá mè

**Câu 20.**“Công lênh chẳng quản bao lâu Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng”

**Câu 21.**“Tình làng nghĩa xóm”

**Bài 2. Hãy kéo ô trống vào giỏ chủ đề sao cho các nội dung tương đồng hoặc bằng nhau.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loài thú** | **Loài chim** | **Côn trùng** |
| Linh dương, sư tử, dơi | Sơn ca, thiên nga, bồ câu, cu gáy, | Chuồn chuồn, bươm bướm, châu chấu. |

**b)**Hãy ghép 2 ô trống chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.

Nhốn nháo = lộn xộn hi vọng = mong chờ

Tàu hỏa = xe lửa trợ giúp = tương trợ

Giận hờn = hờn dỗi luẩn quẩn = loanh quanh

Thách thức = đánh đố lạnh lẽo = rét mướt

Lơ đễnh = đãng trí rủ rê = lôi kéo.

**Bài 3.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | c | c | c | d | a | b | d | b | a | b |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | b | a | b | d | b | d | c/b | c | c | a |
| Câu | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| Đáp án | d | b | c | b | c | b | d | d | b | c |
| Câu | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Đáp án | b | b | c | d | c | c | a | c | b | b |

**Đề thi và đáp án Trạng nguyên Tiếng Việt lớp 2 năm 2020 - 2021**

**Vòng 1**

**Bài 1:**Trâu vàng uyên bác.

Em hãy giúp Trâu vàng điền chữ cái, từ, số, ký hiệu toán học hoặc phép tính phù hợp vào chỗ trống còn thiếu.

Có ngày nên ..............

Trong đầm gì đẹp bằng ..................

Làm v.......ệc

.......ài học

Học ........inh

Công ......... như núi thái sơn

Cô ......... như mẹ hiền

.............hăm chỉ

Có công mài ..............

Bạn ..........è

**Bài 2:** Em hãy đọc kỹ câu hỏi và ĐIỀN vào chỗ trống hoặc CHỌN 1 trong 4 đáp án cho sẵn.

**Câu hỏi 1:**

Trong khổ thơ 3 của bài thơ "Ngày hôm qua đâu rồi" thì ngày hôm qua ở lại trên hạt gì?

hạt nhãn

hạt bưởi

hạt cốm

hạt lúa

**Câu hỏi 2:**

Trong các từ sau, từ nào không chỉ đồ dùng học tập của học sinh?

búa

sách

vở

bút

**Câu hỏi 3:**

Trong khổ thơ 2 của bài thơ "Ngày hôm qua đâu rồi" thì ngày hôm qua ở lại trên cái gì?

cành bưởi trong vườn

cành tre trong vườn

cành táo trong vườn

cành hoa trong vườn

**Câu hỏi 4:**

Trong bài tập đọc "Có công mài sắt, có ngày nên kim", ai là người đang mài thỏi sắt?

bà cụ

cậu bé

thầy giáo

cô giáo

**Câu hỏi 5:**

Trong các từ sau, từ nào không chỉ hoạt động của học sinh?

tập viết

tập tô

sửa máy

nghe giảng

**Câu hỏi 6:**

Trong các từ sau, từ nào chỉ hoạt động của học sinh?

đi cấy

đọc bài

bán hàng

chạy xe

**Câu hỏi 7:**

Trong các từ sau, từ nào không chỉ tính nết của học sinh?

chăm chỉ

cần cù

tập thể hình

hăng hái

**Câu hỏi 8:**

Từ nào trong các từ sau không đúng chính tả?

quyển nịch

quyển lịch

quyển sách

quyển vở

**Câu hỏi 9:**

Trong các từ sau, từ nào không chỉ đồ dùng học tập của học sinh?

thước kẻ

cái cày

bút chì

cục tẩy

**Câu hỏi 10:**

Từ nào trong các từ sau không đúng chính tả?

ngày tháng

cái thang

hòn than

hòn thang

**Bài 3:** Em hãy đọc kỹ câu hỏi và ĐIỀN vào chỗ trống hoặc CHỌN 1 trong 4 đáp án cho sẵn.

**Câu hỏi 1:**

Điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu sau: "Bé quét nhà ..........ạch sẽ."

**Câu hỏi 2:**

Điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu sau: "Con ong chăm ..............hỉ đi lấy mật."

**Câu hỏi 3:**

Điền chữ còn thiếu vào câu sau: "Xóm làng .............anh bóng mát cây."Câu hỏi 4:

Điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu sau: "Thầy giáo đọc, học sinh ..........iết."

**Câu hỏi 5:**

Điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu sau: "Bé gấp quần áo .............ọn gàng."

**Câu hỏi 6:**

Điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu sau: "Em trồng thêm một cây na. Lá xanh vẫy gọi như ............à gọi chim."

**Câu hỏi 7:**

Điền vần "un" hoặc "ung" vào chỗ trống. "Đuôi quẫy t............. tia nắng. Miệng đớp vầng trăng đầy."

**Câu hỏi 8:**

Điền chữ còn thiếu vào câu sau: "Trên trời mây .............rắng như bông."

**Câu hỏi 9:**

Con gì hai mắt trong veo

Thích nằm sưởi nắng, thích trèo cây cau.

Là con ...........èo.

**Câu hỏi 10:**

Điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu sau: "Đường núi gập ....................ềnh."